TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lý Văn H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Văn H và chị Nguyễn Thị L (Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2002 ngày 03/12/2002 của Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lý Văn H và chị Nguyễn Thị L tự nguyện thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Lý Thị Mỹ D sinh ngày 29/9/2007 cho chị L quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung tên Lý Thị Mỹ L1 sinh ngày 07/06/1994 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Lý Văn H và chị Nguyễn Thị L xác định có, nhưng đã tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lý Văn H và chị Nguyễn Thị L xác định không có, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được cấn trừ vào số tiền mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0000582 ngày 27/12/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, hoàn trả lại cho anh H số tiền còn thừa 150.000đ. Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bảo Trân